

Bản án số: 24/2021/HC-PT

Ngày: 19/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Xuân Phách;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Hữu, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 399/TLHC-PT ngày 04 tháng 08 năm 2020 về “Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi đất” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 305/2019/HC-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2021/QĐXX-PT ngày 05/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Khổng Minh S, sinh năm 1956.

Cư trú tại: S1, thôn C1, xã C, huyện B, thành phố H, có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận B1, thành phố H.

Địa chỉ: Tòa nhà CT6A, Khu đô thị K, phường P1, quận B1, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Kim V, chức vụ Phó chủ tịch UBND quận B1; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1961 (vợ ông S).

Trú tại: Số 9 đường P, phường C2, quận B1, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Khổng Minh S, có mặt.

2. Học viện C3.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh H2 - Giám đốc Học viện C3.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn Q, Phó trưởng phòng H3 – Học viện C3, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. UBND phường C2, quận B1, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Chí L – Phó Chủ tịch UBND phường C2, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND quận B1 là ông Bùi Văn H4, chuyên viên Phòng TN&MT quận B1, có đơn xin xét xử vắng mặt.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thực hiện Dự án xây dựng, cải tạo và mở rộng Học viện C3, Ủy ban nhân dân (UBND) quận B1 đã ban hành Quyết định số 9716/QĐ-UBND ngày 06-12-2017 thu hồi 114,2m² đất nông nghiệp của Ủy ban nhân dân phường C2 do gia đình ông Khổng Minh S đang sử dụng, gồm 78,7m² đất thuộc thửa số 2, tờ bản đồ số 10; 12,4m² đất thuộc thửa số 18; 22,1m² đất thuộc thửa số 19 cùng tờ bản đồ số 28 đo đạc năm 1994 và 01m² đất đường giao thông. UBND quận B1 xác định trong 114,2m² đất nêu trên có:

- 80m² đất nông nghiệp do hộ gia đình sử dụng vào mục đích đất ở trước ngày 15-10-1993;

- 32,2m² đất nông nghiệp do hộ gia đình sử dụng vào mục đích đất ở sau ngày 15-10-1993 nhưng trước ngày 01-7-2004;

- 01m² đất đất nông nghiệp do hộ gia đình sử dụng không vào mục đích đất ở sau ngày 15-10-1993 nhưng trước ngày 01-7-2004;

- 01m² đất đường giao thông.

* UBND quận B1 đã ban hành Quyết định số 9730/QĐ-UBND cùng ngày 06-12-2017 phê duyệt Phương án bồi thường và hỗ trợ chi tiết về tài sản trên đất đối với ông Khổng Minh S và bà Trần Thị H1 với số tiền 658.886.980đồng, gồm các khoản:

- Hỗ trợ về đất theo giá đất ở 14.606.000đồng/m² đối với diện tích 60m² tự sử dụng vào mục đích để ở trước ngày 15-10-1993, thuộc vị trí 2 đường C4 đi Học viện C3, tỷ lệ hỗ trợ 50%.

- Hỗ trợ về đất theo giá đất ở 14.606.000 đồng/m² đối với diện tích 20m² (phần vượt quá 60m²) tự sử dụng vào mục đích để ở trước ngày 15-10-1993, thuộc vị trí 2 đường C4 đi Học viện C3, tỷ lệ hỗ trợ 20%.

- Hỗ trợ về đất theo giá đất ở 14.606.000đồng/m² đối với diện tích 10m² tự sử dụng vào mục đích để ở, thời điểm sau ngày 15-10-1993 đến trước 01-7-2004, thuộc vị trí 2 đường C4 đi Học viện C3, tỷ lệ hỗ trợ 20%.

- Hỗ trợ về đất theo giá đất nông nghiệp 35.000đồng/m² đối với diện tích

12,2m² tự sử dụng vào mục đích để ở, tỷ lệ hỗ trợ 100%.

- Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, công trình xây dựng trên đất.

Ngoài ra, UBND quận B1 còn ban hành Quyết định số 9745/QĐ-UBND cùng ngày 06-12-2017 phê duyệt Phương án bồi thường và hỗ trợ chi tiết về đất và tài sản trên đất đối với ông Khổng Minh S và bà Trần Thị H1 với số tiền 13.509.569 đồng, gồm các hạng mục sau:

- Hỗ trợ về đất theo giá đất nông nghiệp 35.000đồng/m² đối với diện tích 11m² tự sử dụng vào mục đích để ở, thời điểm sau ngày 15-10-1993 đến trước 01-7-2004, tỷ lệ hỗ trợ 100%.

- Không hỗ trợ đối với 01m² đất giao thông.

- Bồi thường, hỗ trợ về công trình trên đất.

Ngày 28-12-2017, ông Khổng Minh S nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính với yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 9716/QĐ-UBND ngày 06-12-2017 và Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết 9745/QĐ-UBND và phương án chi tiết kèm theo của UBND quận B1 với lý do:

- Nguồn gốc sử dụng đất của gia đình là hợp pháp, do Ủy ban nhân dân xã C4 đồng ý cho sử dụng làm đất ở, quá trình sử dụng ổn định, không tranh chấp và đã nộp thuế sử dụng đất.

- Diện tích đất của gia đình sử dụng không thuộc đất quy hoạch cho mục đích an ninh quốc gia.

* Tại bản tự khai ngày 14-11-2019 ông Nguyễn Kim V, Phó chủ tịch – đại diện theo ủy quyền của UBND quận B1 việc thu hồi đất đối với gia đình ông Khổng Minh S theo đúng pháp luật; chế độ chính sách bồi thường, hỗ trợ theo đúng Công văn số 330/UBND-TNMT ngày 21-01-2016 của UBND thành phố H về chính sách hỗ trợ do đặc thù. UBND quận B1 đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H xử bác đơn khởi kiện của ông Khổng Minh S.

* Tại bản tự khai ngày 15-11-2019, ông Vũ Ngọc N - Người đại diện theo ủy quyền của Học viện C3 xác định UBND quận B1 thu hồi đất đối với gia đình ông Khổng Minh S là đúng quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. UBND quận B1 phê duyệt chính sách hỗ trợ cho gia đình ông Khổng Minh S là đúng pháp luật.

* UBND phường C2 trình bày nội dung thống nhất với quan điểm của UBND quận B1 và khẳng định nội dung văn bản xác nhận về nguồn gốc cũng như hiện trạng sử dụng đất của gia đình ông Khổng Minh S là đúng, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H1 thống nhất nội dung trình bày và lý do khởi kiện mà của ông Khổng Minh S đã nêu trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 305/2019/HC-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Áp dụng khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 10 Điều 22, Điều 28, khoản 8 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 6 Điều 22, khoản 1 Điều 61, Điều 63, khoản 2 Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Khổng Minh S đề nghị hủy: Quyết định số 9716/QĐ-UBND ngày 06-12-2017 về thu hồi đất và Quyết định số 9730/QĐ-UBND, Quyết định số 9745/QĐ-UBND cùng ngày 06-12-2017 của UBND quận B1 về thu hồi đất và phê duyệt Phương án bồi thường và hỗ trợ chi tiết về tài sản đất đối với ông Khổng Minh S, bà Trần Thị H1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2019, ông Khổng Minh S kháng cáo toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông Khổng Minh S, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của người khởi kiện, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền và phạm vi giải quyết vụ án hành chính.

Quyết định số 9716/QĐ-UBND ngày 06-12-2017 về thu hồi đất và Quyết định số 9730/QĐ-UBND, Quyết định số 9745/QĐ-UBND cùng ngày 06-12-2017 của Ủy ban nhân dân (UBND) quận B1 về phê duyệt Phương án bồi thường và hỗ trợ chi tiết về tài sản đất đối với ông Khổng Minh S, bà Trần Thị H1 là quyết định quản lý hành chính nhà nước về đất đai quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật đất đai. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Ngày 28-12-2017, ông Khổng Minh S nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính là

đảm bảo thời hiệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính.

Căn cứ Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Điều 30 đến Điều 34 và Điều 36 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20-6-2014 của Ủy ban nhân dân thành phố H thì quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với ông Không Minh S, bà Trần Thị H1 được Ủy ban nhân dân quận B1 ban hành đúng thẩm quyền và đảm bảo trình tự, thủ tục.

[3]. Xét kháng cáo của ông Không Minh S.

[3.1]. Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất.

Tài liệu là hồ sơ giải phóng mặt bằng cũng như hồ sơ địa chính do Ủy ban nhân dân quận B1 và Ủy ban nhân dân phường C2 quản lý cho thấy: Diện tích 114,2m² đất ông Không Minh S, bà Trần Thị H1 sử dụng bị thu hồi thực hiện dự án gồm 78,7m² đất thuộc thửa số 2, tờ bản đồ số 10; 12,4m² đất thuộc thửa số 18; 22,1m² đất thuộc thửa số 19 cùng tờ bản đồ số 28 đo đạc năm 1994 và 01m² đất đường giao thông do UBND phường C2 quản lý.

Trong quá trình thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng các cơ quan, tổ chức tham mưu của Ủy ban nhân dân quận B1 đã thực hiện đúng quy trình về lập và niêm yết Dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ. Sau đó Ủy ban nhân dân quận B1 ra các quyết định về thu hồi, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ là đúng quy định tại Điều 69 Luật Đất đai.

Ông Không Minh S cho rằng quyền sử dụng đất hợp pháp, là do gia đình ông khai hoang sử dụng trước năm 1993 nhưng không cung cấp được căn cứ được giao đất nông nghiệp, giấy tờ giao đất ở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tài liệu trong hồ sơ là Công văn số 205/CV/T31 ngày 01-11-1994 của Đại học cảnh sát nhân dân thể hiện: Năm 1990, khi trường Đại học C3 chuyển trường từ S1 (B) về xã C4 (T), với số lượng cán bộ giáo viên gần 400 người, cơ sở vật chất khó khăn nên Nhà trường đã cho các hộ gia đình giáo viên mượn một số nguyên vật liệu dựng lán tạm. Một số gia đình đã tự quan hệ với chính quyền xã C4 để tận dụng một số ao hồ thùng đấu, đất hoang hóa không canh tác được để dựng lán tạm. Ngày 16-12-1992, Đảng ủy, UBND, Hợp tác xã nông nghiệp C4 đã họp với Trường đại học cảnh sát nhân dân để giải quyết việc làm nhà của một số cán bộ, giáo viên và sau đó được Đội quản lý trật tự xây dựng họp xem xét, kiến nghị cụ thể. Các kiến nghị đã được Trường đại học cảnh sát nhân dân giải quyết nhưng do nhà trường chưa bố trí đủ đất làm nhà và trật trọi nên các gia đình cán bộ đã xây

dựng trên đất của xã mà không vào khuôn viên đất của nhà trường ở. Sau văn bản xin thỏa thuận hợp thức đất nêu trên của Trường đại học cảnh sát nhân dân, Đoàn thanh tra của UBND huyện T đã xác minh và có Báo cáo số 244/BC-KLTT ngày 09-12-1994. Nội dung kết luận có những hành vi xây dựng lán, chiếm đất công nhưng chưa kiên quyết xử lý. Nội dung này cũng được thể hiện tại Văn bản số 103/CV/T32 ngày 29-6-1994 của trường Đại học cảnh sát nhân dân. Lời trình bày của ông Khổng Minh S phù hợp với hồ sơ quản lý đất đai, bản đồ địa chính đo đạc từ năm 1994, đó là: diện tích đất nêu trên vẫn nằm trong những thửa đất do Ủy ban nhân dân phường C2 quản lý; bản thân ông Khổng Minh S, bà Trần Thị H1 chưa được và không được đăng ký kê khai, nộp thuế sử dụng đất. Như vậy, không cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Khổng Minh S cho rằng sử dụng đất hợp pháp. Gia đình ông Khổng Minh S, bà Trần Thị H1 không đủ điều kiện để xác định là Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai và không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Khổng Minh S là có cơ sở; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của ông Khổng Minh S không được chấp nhận lẽ ra ông S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, tuy nhiên do ông S là người cao tuổi nên theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ông S được miễn nộp tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện của ông Khổng Minh S; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 305/2019/HCST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

2. Về án phí: Ông Khổng Minh S được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA/VP-HCTP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thu Hà